

Bản án số: 37/2019/HSST

Ngày 26 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Moong Văn Bình
Bà Moong Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn M** - Tên gọi khác: không; Sinh ngày 19/5/1996, tại xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: bản X, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn X và bà Lương Thị P; vợ, con: chưa có; tiền án: có 01 (một) tiền án (Ngày 25/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”); tiền sự: không; Bị bắt giam từ ngày 09/11/2018 đến nay, hiện đang tạm giam. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Lương Văn S** - Tên gọi khác: không; Sinh ngày 09/12/1997, tại xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: bản X, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Ph và bà Lô Thị L; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt giam từ ngày 09/11/2018 đến nay, hiện đang tạm giam. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Lê Công Th - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Lương Văn Ph, sinh năm 1975; Trú tại: Bản X, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lương Văn N, sinh năm 1990; Trú tại: Bản N, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt;

2. Anh Lương Văn H, sinh năm 1973; Trú tại: Bản L, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 09/11/2018, Lương Văn M đến nhà của Lương Văn S để chơi, sau đó Lương Văn M rủ Lương Văn S đi vào bản MT, xã LM, huyện TD, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy thì được Lương Văn S đồng ý. Sau khi thống nhất, Lương Văn S lấy xe máy của gia đình rồi đưa cho Lương Văn M điều khiển chở Lương Văn S ngồi phía sau đi vào bản MT, xã LM, huyện TD, tỉnh Nghệ An. Khi đến nơi, Lương Văn M và Lương Văn S vào nhà của một người đàn ông không quen biết tên Thiên rồi hỏi mua của người này 01 cục hêrôin với số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Mua hêrôin xong, Lương Văn M và Lương Văn S vào trong cửa hàng của người đàn ông tên Thiên lấy hêrôin vừa mua được ra sử dụng một ít, số còn lại Lương Văn M gói lại như cũ rồi cầm trên tay trái và điều khiển xe máy chở Lương Văn S đi về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi hai người về đến khu vực bản L, xã CL, huyện KS thì bị Công an huyện Kỳ Sơn bắt quả tang thu giữ một gói chất màu trắng (nghỉ là hêrôin) và 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen, BKS: 37K1-115.07.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 13/11/2018 đã xác định số chất màu trắng (nghỉ là hêrôin) thu giữ của Lương Văn M và Lương Văn S có khối lượng là 0,2g (Không phải hai gam). Hội đồng đã trích 0,1g (không phải một gam) để gửi đi giám định.

Ngày 14/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã có quyết định trưng cầu giám định số 932 giám định chất màu trắng thu giữ của Lương Văn M và Lương Văn S. Kết luận giám định số 1204/KL- PC09(MT) ngày 15/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: “Mẫu chất màu trắng thu giữ của Lương Văn M và Lương Văn S gửi tới giám định là ma túy (hêrôin)”.

Cáo trạng số: 36/CT-VKS-HS ngày 23/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố Lương Văn M và Lương Văn S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn M, Lương Văn S đã khai nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đều thừa nhận mục đích tàng trữ chất ma túy để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lương Văn M, Lương Văn S, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn M mức án từ 13 (Mười ba) đến 16 (Mười sáu) tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn S mức án từ 12 (Mười hai) đến 14 (Mười bốn) tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tới hoàn cảnh của các bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức về pháp luật và xã hội có phần hạn chế, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xử phạt bị cáo một mức án nhẹ nhất theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo Lương Văn M, Lương Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 16 giờ ngày 09/11/2018, tại bản L, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An, Lương Văn M và Lương Văn S đã có hành vi tàng trữ 0,2g (Không phải hai gam) ma túy heroin với mục đích là để sử dụng, hành vi đó của các bị cáo Lương Văn M và Lương Văn S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a)

c) Hêrôin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung. Đây là vụ án có đồng phạm nên phải phân hóa vai trò của mỗi bị cáo để lên cho mỗi bị cáo một mức án phù hợp với tính chất hành vi của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Lương Văn M thực hiện tội phạm với vai trò là rủ rờ, xúi dục; ngoài ra bị cáo đã từng bị kết án, chưa được xóa án tích (ngày 25/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”) nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, do đó phạm tội lần này bị cáo Lương Văn M phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, vì vậy trong vụ án này Lương Văn M là người giữ vai trò chính nên phải chịu mức án cao hơn.

Đối với bị cáo Lương Văn S mặc dù bị rủ rờ, lôi kéo nhưng đã thực hiện tội phạm một cách tích cực, mặc dù giữ vai trò thứ yếu nhưng phải chịu trách nhiệm do chính hành vi mà mình đã gây ra.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lương Văn M và Lương Văn S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, tài sản không có nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[4] Trong vụ án này còn có người đàn ông tên Thiên đã bán ma túy cho các bị cáo, tuy nhiên quá trình điều tra chưa xác minh được tên tuổi và địa chỉ nên cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được sẽ được xử lý. Đối với ông Lương Văn Ph là chủ sở hữu chiếc xe máy mà các bị cáo đã sử dụng để đi mua ma túy, tuy nhiên ông Ph không biết các bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: Số ma túy hêrôin đã thu giữ của các bị cáo sau khi trích gửi giám định thì số còn lại là 0,1g (Không phải một gam) hêrôin, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen- xám, BKS: 37K1-115.07 quá trình điều tra đã xác định chủ sở hữu là ông Lương Văn Ph (bố Lương Văn S), sinh năm 1975, trú tại bản X, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An, việc các bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội ông Lương Văn Ph không biết nên Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và mức hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lương Văn M 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/11/2018 (ngày bị cáo bị bắt).

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lương Văn S 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/11/2018 (ngày bị cáo bị bắt).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì thư bưu điện có viền xanh đỏ, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và dấu điểm chỉ của đối tượng Lương Văn M và Lương Văn S, bên trong có chứa 0,1g (không phải một gam) hêrôin và vỏ giấy niêm phong ban đầu. Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 30 ngày 25/02/2019 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn M và Lương Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố: Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Người bị kết án, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc